

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 17-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Trí;
2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh C, tên gọi khác: không; Sinh năm 2003, tại huyện LM, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 3, xã VTĐ, huyện LM, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Xuyên, sinh năm 1979 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1985 (còn sống); anh chị em ruột: 01 người; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023 đến ngày 10/01/2023, hiện bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: TĐBCVT

Người đại diện hợp pháp: ông Tiêu Quốc Thanh, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp Thị Tứ, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp 3, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1978 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/01/2023, Huỳnh Minh C đi làm thuê ở quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Trên đường đi, C nhìn thấy dây cáp viễn thông dùng kết nối điện thoại của Công ty Viễn thông VNPT Hậu Giang đoạn trên địa bàn ấp Trường Phước, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bị trùng xuống thấp nên nảy sinh ý định cắt trộm dây cáp bán lấy tiền. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi làm việc xong, C điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 60B8-333.74 (xe của mẹ ruột C là bà Nguyễn Thị Bích T, giao cho C làm phương tiện đi làm thuê) mang theo một kìm cộng lực nhãn hiệu TOTAL màu xanh, loại 14inch; một kìm nhãn hiệu LICOTA màu xanh đen đến ấp Trường Phước, xã Trường Long Tây để cắt trộm dây cáp. Khi đến nơi, C đậu xe ngoài lộ rồi đi bộ vào khoảng 100 mét đến cột điện có dây cáp, C dùng kìm cộng lực cắt trộm đoạn cáp dài 150,8 mét, sau đó cắt ngắn lại thành bốn đoạn nhỏ và mang ra xe mô tô để chở đi tiêu thụ, khi C mang đến đoạn cáp thứ tư ra xe thì bị anh Huỳnh Tấn P là nhân viên VNPT huyện Châu Thành A phát hiện nên giữ lại và trình báo Công an xã Trường Long Tây. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, Công an xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Minh C về hành vi Trộm cắp tài sản gồm bốn đoạn dây cáp viễn thông hiệu Sacom 2006, loại 100x2x0.5 màu đen, tổng chiều dài 150,8 mét (gồm một đoạn dài 53 mét; một đoạn dài 33,5 mét; một đoạn dài 23,8 mét; một đoạn dài 40,5 mét) của Công ty Viễn thông VNPT Hậu Giang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang kết luận định giá tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 07/01/2023, tại ấp Trường Phước, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, có tổng giá trị là 8.040.000 đồng (**bút lục 41-44**).

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh C thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-HCTA ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Huỳnh Minh C về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Minh C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về vật chứng: Bốn đoạn dây cáp viễn thông, hiệu Sacom 2006 loại 100x2x0.5 màu đen, tổng chiều dài 150,8 mét của bị hại đề nghị tuyên trả lại cho bị hại; đối với một xe mô tô, biển kiểm soát 60B8-333.74 là của bà Nguyễn Thị Bích T giao cho bị cáo làm phương tiện đi làm nên đề nghị trả lại xe cho bà Thủy; đối với một kim cộng lực nhãn hiệu TOTAL màu xanh, loại 14 inch; một kim nhãn hiệu LICOTA màu xanh đen, một túi vải màu đen, có dây đeo đã qua sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu được nhận lại các đoạn dây cáp bị cắt trộm. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm (bút lục 67-68).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan C sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố hình sự năm 2015. Vụ án đủ điều kiện để đưa ra xét xử.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Tuy nhiên, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã có lời khai cụ thể trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291, Điều 292, Điều 293 xét xử vắng mặt đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Minh C thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Từ đó, chứng minh được như sau: Với động cơ tư lợi cá nhân, vào khoảng 14 giờ ngày 07/01/2023, tại ấp Trường Phước, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Huỳnh Minh C đã lén lút dùng kim cộng lực cắt và lấy trộm bốn đoạn cáp viễn thông, nhãn hiệu Sacom 2006, loại 100x2x0.5, có tổng chiều dài 150,8 mét của Công ty Viễn thông VNPT Hậu Giang tại ấp Trường Phước, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Khi đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt quả tang.

[2.2] Về giá trị tài sản bị trộm cắp: Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang kết luận: tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 07/01/2023, tại ấp Trường Phước, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, có tổng giá trị là 8.040.000 đồng.

[2.3] Về tội danh: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng việc tài sản của bị hại không người trông coi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm i, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.5] Tính chất, mức độ thực hiện hành vi và hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo lắng. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã

thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về địa phương quản lý cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chỉ yêu cầu nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.7] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với 04 (Bốn) đoạn dây cáp viễn thông, hiệu Sacom 2006 loại 100x2x0.5 màu đen, tổng chiều dài 150,8 mét của bị hại trả lại cho bị hại; đối với một xe mô tô, biển kiểm soát 60B8-333.74 là của bà Nguyễn Thị Bích T giao cho bị cáo làm phương tiện đi làm, bà Thủy không biết C dùng xe để đi trộm cắp nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại xe cho bà Thủy; đối với một kim cộng lực nhãn hiệu TOTAL màu xanh, loại 14 inch; một kim nhãn hiệu LICOTA màu xanh đen; một túi vải màu đen, có dây đeo đã qua sử dụng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[2.8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A về tội danh, hình phạt và điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh C 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

2. Giao bị cáo Huỳnh Minh C cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

3. Trong thời gian thử thách, bị cáo Huỳnh Minh C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù

của bản án này.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Tập đoàn bưu chính Viễn thông 04 (Bốn) đoạn dây cáp viễn thông, hiệu Sacom 2006 loại 100x2x0.5 màu đen, tổng chiều dài 150,8 mét; trả lại một xe mô tô, biển kiểm soát 60B8-333.74 cho bà Nguyễn Thị Bích T; tịch thu tiêu hủy đối với một kim cộng lực nhãn hiệu TOTAL màu xanh, loại 14 inch; một kim nhãn hiệu LICOTA màu xanh đen; một túi vải màu đen, có dây đeo đã qua sử dụng.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

6. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Minh C phải chịu 200.000đồng (Hai Trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan tới quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên